TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2024.
V/v Cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên toà: bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại phòng xét xử dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về " tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2024; quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thu H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thu H trình bày: trước đây chị và anh Trần Văn T là vợ chồng đến năm 2020 vợ chồng ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 100/2020/QĐST – HNGĐ của Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp quyết định: sau khi ly hôn chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01/2/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn anh T không quan tâm, cũng như việc thăm nom con chung. Để đảm bảo điều kiện về kinh tế cho cháu N được ăn học và phát triển như các bạn cùng trang lứa thì rất cần sự quan tâm chăm sóc về tinh thần và kinh tế của người không trực tiếp nuôi con, vì vậy chị yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng để chị nuôi cháu N,

trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay chị H thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện với lý do việc nuôi dạy cháu N rất tốn kém, để cháu có đủ điều kiện học tập là rất tốn kém, giá cả thị trường lạm phát, các khoản chi tiêu đều tăng, do vậy chị đề nghị anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng bằng ½ mức lương theo vùng mà nhà nước quy định, số tiền là 1.800.000đồng kể từ tháng 2/2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai của anh Trần Văn T trình bày, anh đã nhận được thông báo về việc chị H yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con: quan điểm của anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N vì lý do sau khi ly hôn anh có gửi tiền cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của anh, nhưng chị H coi thường khoản tiền mà anh cho cháu, có những lời nói xúc phạm anh do đó anh không nhất trí với yêu cầu của chị H. Trường hợp chị H không nuôi được cháu N thì để anh nuôi, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Toà án báo phiên hoà giải cũng như việc giao nộp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án nhưng anh T không hợp tác. Tại biên bản làm việc ngày 30/01/2024 anh T được thông báo, giải thích đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là yêu cầu độc lập. Do đó nếu anh có yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh phải làm đơn. Anh T1 trình bày, anh không làm đơn yêu cầu và đề nghị Toà án căn cứ tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết.

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: anh T1 đang sinh sống tại thôn C xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh T1 làm nghề (tắc xi), có thu nhập ổn định từ nghề lái xe tắc xi; anh T1 đã xây dựng gia đình với người khác, có con còn nhỏ; ngoài ra hai vợ chồng đang sống cùng với người em trai của anh T1, hiện này đã hơn 30 tuổi nhưng chưa lập gia đình, em trai bị tim bẩm sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: về những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước phiên tòa; đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 82; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 -2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H về việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn đồng) trên tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 2/2024 cho đến khi cháu Trần Bảo N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Trần Văn T còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T1 có đăng ký tại thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp giải quyết, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh T1. Toà án đã tiến hành các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 100/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/12/2020 của Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp giải quyết đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T1 và chị H; về nuôi con giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Trần Bảo N sinh ngày 01/02/2017. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Nay chị Trần Thu H làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là chính đáng cần được pháp luật xem xét, được quy định tại Điều 82, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Nội dung tranh chấp: Ngày 24/12/2020 chị H và anh T1 ly hôn, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01/2/2017.

Sau khi ly hôn chị H và cháu N sinh sống tại nhà bà ngoại ở địa chỉ: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Do điều kiện kinh tế khó khăn, chị H đi làm công nhân công ty TNHH V, lương trung bình hàng tháng từ 5.700.000đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, nên việc nuôi cháu N cũng gặp nhiều khó khăn. Để gánh thêm trách nhiệm của người đã cùng sinh ra cháu N chị đã làm đơn đề nghị anh T1 cấp dưỡng để chị nuôi cháu N được tốt hơn. Việc đề nghị của chị H yêu cầu anh T1 cấp dưỡng để chị nuôi cháu N là chính đáng và cấp thiết cần được bảo vệ để phần nào góp phần giảm nhẹ gánh nặng trong việc chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Anh T1 cho rằng trong quyết định ly hôn không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, do hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, anh vẫn gửi tiền cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình nhưng chị H coi thường việc đóng góp của anh, có những lời nói không tôn trọng anh do vậy anh không nhất trí việc chị H yêu

cầu anh cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng để nuôi cháu N. Ngoài ra anh có quan điểm nếu chị H không nuôi cháu N được thì anh sẽ nuôi cháu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Toà án đã giải thích việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là yêu cầu độc lập, người muốn đề nghị thay đổi phải làm đơn đề nghị theo quy định của pháp luật. Anh T1 được giải thích nhưng anh T1 có quan điểm anh không làm đơn và đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy: việc nuôi con chung đã được giải quyết theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 100/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/12/2020 của Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp. Sau khi anh T1 và chị H ly hôn, cháu N đã học tập, sinh sống cùng với mẹ và bà ngoại của mình tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ cả về thể chất và tinh thần thì việc để chị H là người trực tiếp nôi dưỡng, chăm sóc cháu sẽ phù hợp, bởi hiện nay anh T1 đã đi xây dựng gia đình mới, hơn nữa theo trình bày của anh T1 hiện nay anh đang ở cùng với em trai đã hơn 30 tuổi và bị tim bẩm sinh, cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn, anh làm nghề lái tắc xi thu nhập hàng tháng khoảng 5 đến 6 triệu đồng. Đối với đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con trong bản trình bày của anh T1 là không có cơ sở để chấp nhận.

Để anh T1 có trách nhiệm trong việc chăm sóc cùng chị H nuôi dạy cháu N, để cháu N có đủ điều kiện học tập cũng như phát triển về thể lực và trí lực thì cần thiết phải có sự cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi cháu. Do vậy cần chấp nhận đề nghị của chị H về việc buộc anh T1 có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng bằng ½ mức lương theo vùng. Tại địa bàn thành phố T, tỉnh Ninh Bình mức lương tối thiểu theo vùng là 3.640.000đồng. Nên cần chấp nhận đề nghị của chị H buộc anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.800.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2024, là phù hợp và cũng tạo điều kiện để anh T1 và chị H ổn định cuộc sống của mình.

[4] Về án phí: anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm căn cứ vào khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 82;

Điều110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 -2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kện của chị Trần Thu H về việc yêu cầu cấp dưỡng.

2. Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 1.800.000 (một triệu, tám trăn nghìn đồng) trên 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Trần Bảo N, sinh ngày 01/2/2017 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Trần Văn T còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADSthành phố Tam Điệp;
- UBND xã Đông Sơn, TP Tam Điệp;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Ngọc Hà